KHÁI NIỆM TỔNG QUÁT
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Với mục đích giúp cho việc học tập và hành trì bộ kinh Vô Lượng Thọ này, Ban Biên Tập trang http://tinhtong.org mạo muội trích các lời giới thiệu của 48 phẩm từ quyển:

Chú Giải
Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ
Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh

Do Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biên soạn cho Bản Hội Tập của Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư. Chuyển ngữ do Cư sĩ Như Hòa. Bản Hán Việt xuất bản lần thứ 3. Nguồn: Trang Di Đà Nguyện Hải (http://niemPhat.net)

A. KHÁI YẾU:

1. Tự Phần gồm phẩm 1 đến phẩm 3.
2. Chánh Tông Phần gồm phẩm 4 đến phẩm 42.
3. Lưu Thông Phần gồm phẩm 43 đến phẩm 48.

B. TỰ PHẦN:

Tự Phần lại chia làm hai: Một là Thông Tự, hai là Biệt Tự.
Thông Tự còn gọi là Chứng Tín Tự, các kinh đều có. Biệt Tự còn gọi là Phát Khởi Tự, tức là đầu mối phát khởi toàn kinh vì pháp chẳng thể tự khởi lên một mình. Phát khởi phải có duyên do. Duyên do phát khởi của các kinh khác nhau nên lại gọi là Biệt Tự.
Chẳng hạn như kinh Tiểu Bổn A Di Đà chẳng hỏi tự nói (vô vấn tự thuyết), kinh này do Thế Tôn phóng quang hiện tướng tốt lành, A Nan thưa hỏi mà nói. Mỗi kinh chẳng giống nhau nên gọi là Biệt Tự.

B.1 THÔNG TỰ

1. Pháp hội thánh chúng (法 會 聖 眾)
Trong phẩm thứ nhất, dùng Tín, Văn, Thời, Chủ, Xứ, Chúng, sáu thứ thành tựu để chứng tín kinh này. Giống như kinh Pháp Hoa, chúng đại tỳ-kheo trong kinh này là một vạn hai ngàn vị trỗi vượt hẳn các kinh khác. Hơn nữa, giống như kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát là vị Thượng Thủ đầu tiên của kinh này. Rõ ràng, kinh này tương đồng hai kinh Viên Giáo vừa nói trên.

2. Đức tuân Phổ Hiền (德 遵 普 賢)
Phẩm thứ hai nói chi tiết thêm về các vị thánh chúng đã được đề cập trong phẩm trên. Đầu phẩm này, trong hàng Bồ Tát, lại nêu lên mười

sáu vị Chánh Sĩ thượng thủ như Hiền Hộ v.v... Cuối phẩm cũng nêu ba chúng kia và chư thiên đại chúng nhằm bổ túc Chúng Thành Tựu trong sáu thứ thành tựu đã được nói trong phẩm đầu. Đập ngay vào mắt chúng ta là tên của phẩm này là Đức Tuân Phổ Hiền, ngụ ý: Vô lượng vô biên các đại Bồ Tát đến hội đều cùng tuân tu Phổ Hiền đức. "Phổ Hiền đức" thật ra vô lượng, nhưng điểm cốt lõi lại chính là "mười đại nguyện vương dẫn dắt về Cực Lạc". Đó là điểm trọng yếu của phẩm này.

B.2. BIỆT TỰ

Phẩm tiếp theo đây là Biệt Tự, cũng là Phát Khởi Tự.

3. Đại giáo duyên khởi (大 教 緣 起)

Trong phần này, Như Lai hiện tướng lành, phóng quang, A Nan hoan hỷ thưa hỏi, Thế Tôn đáp thẳng vào điều nghi, diễn xuất một bộ pháp bảo quảng đại, viên mãn, giản dị, nhanh tắt, phương tiện rốt ráo, hy hữu bậc nhất, khó được gặp gỡ là kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.

C. CHÁNH TÔNG PHẦN

4. Pháp Tạng nhân địa (法 藏 因 地)

Phẩm thứ tư tiếp theo đây sẽ nói về nhân duyên phát tâm học đạo của tỳ-kheo Pháp Tạng trong khi tu nhân

5. Chí tâm tinh tấn (至 心 精 進)

Phẩm này tiếp ý phẩm trước. Pháp Tạng Bồ Tát phát đại nguyện rằng: Tôi đã phát tâm Vô Thượng Chánh Giác, lúc tôi thành Phật, quốc độ, Phật hiệu đều nổi tiếng mười phương, hết thảy hữu tình cho đến cả các loài trùng bọ hễ sanh vào nước tôi đều thành Bồ Tát, chẳng có thừa nào khác [ngoài Bồ Tát Thừa] và nguyện rằng do Nhất Thừa nguyện hải vừa được phát khởi ấy cõi nước của tôi sẽ siêu việt vô số cõi Phật. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai đáp ứng lời thỉnh, hiện cho Pháp Tạng thấy hai trăm mười ức cõi Phật. Pháp Tạng liền tu tập siêng gắng trong năm kiếp, kết thành nguyện thù thắng, nhiếp thọ cõi nước vượt trội xa cả hai trăm mười ức Phật sát ấy. Do vậy, phẩm này mang tên Chí Tâm Tinh Tấn.

6. Phát đại thệ nguyện (發 大 誓 願)

Trong phẩm này, Pháp Tạng Bồ Tát tuân lời Phật dạy, đối trước đại chúng tuyên thuyết đại nguyện thù thắng do chính mình đã phát. Đại thệ nguyện này diệu đức khó lường như sách Bình Giải nhận định: "Bốn mươi tám nguyện công đức thành tựu chỉ quy vào một Chánh Giác, tức là Nam Mô A Di Đà Phật. Đấy gọi là hoằng thệ bổn nguyện hải, cũng gọi là bi nguyện Nhất Thừa. Đấy chính là công đức Chánh Giác

của Di Đà vậy. Công đức của Chánh Giác chẳng thể nghĩ bàn là vì thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn. Do vậy, tác phẩm Hành Quyển dùng đến ba mươi sáu câu để khen ngợi thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn nhằm hiển dương công đức rộng lớn của Chánh Giác. Sách viết: 'Kính giãi bày cùng hết thảy người vãng sanh, biển hoằng thệ Nhất Thừa là thành tựu vô ngại vô biên tối thắng thâm diệu bất khả tư nghị chí đức (đức cùng tột sâu mầu chẳng thể nghĩ bàn thù thắng nhất). Vì sao thế? Do thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn nên bi nguyện to lớn như hư không. Các diệu công đức rộng lớn vô biên, ví như cỗ xe lớn... cho đến như cơn gió lớn đi khắp thế gian chẳng bị chướng ngại, vượt khỏi thành tam hữu trói buộc, cho đến khai hiển phương tiện tạng, thật đáng phụng trì, thật đáng cúi lạy, nhận lấy vậy".

7. Tất thành Chánh Giác (必 成 正 覺: Ắt thành Chánh Giác)

Trước đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, tỳ-kheo Pháp Tạng nói bốn mươi tám nguyện xong, lại đối trước Phật nói kệ tụng để nhắc lại các nguyện ấy và thỉnh Phật chứng minh. Do đại nguyện của Ngài chân thành, sâu rộng, nên ngay khi ấy cảm được trời tuôn mưa hoa, đất chấn động. Trên không trung có tiếng khen rằng "nhất định thành Phật".

8. Tích công lũy đức (積 功 累 德)

Trong phẩm này, Pháp Tạng Bồ Tát phát nguyện xong, từ Nguyện khởi Hạnh: Trong vô lượng kiếp trụ chân thật huệ, gieo các cội đức, giáo hóa vô lượng chúng sanh trụ nơi đạo vô thượng, [khiến cho họ] đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng thể nói hết nổi công đức như thế nên phẩm này được đặt tên là "Tích Công Lũy Đức".

9. Viên mãn thành tựu (圓 滿 成 就)

Phẩm thứ chín này có tên là Viên Mãn Thành Tựu. Từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ tám đều nói hạnh nguyện của Pháp Tạng Đại Sĩ lúc tu nhân; từ phẩm này trở đi, kinh nói về quả đức thành tựu.

10. Giai nguyện tác Phật (皆 願 作 佛: Đều phát nguyện thành Phật)

Phẩm này chỉ thấy trong hai bản dịch cổ: Hán dịch và Ngô dịch. Trong phẩm này có hai nghĩa trọng yếu:

1. Một là những người như vương tử A Xà Thế nghe kinh hoan hỷ, phát nguyện được thành Phật như A Di Đà Phật, đức Thích Ca liền chứng minh cho họ. Điều này cho thấy chúng ta ngày nay được nghe kinh này thì cũng sẽ phát khởi được đại nguyện như vương tử A Xà Thế.
2. Hai là Phật bảo những vị vương tử ấy trong vô lượng kiếp đã tu Bồ Tát đạo, trong kiếp quá khứ từng làm đệ tử Phật nên nay lại gặp gỡ, ngụ ý: Hết thảy các pháp chẳng lìa nhân duyên, nên chúng ta ngày nay được nghe kinh này, nghe diệu pháp Tịnh tông thì ắt cũng phải là trong

nhiều kiếp đến nay đã từng được bậc đạo sư hai cõi giáo hóa tế độ, nên ngày nay mới hưởng được nhân duyên thù thắng đến thế này.

11. Quốc giới nghiêm tịnh (國 界 嚴 淨)
Tường thuật sự trang nghiêm của y báo

12. Quang minh biến chiếu (光 明 徧 照: Quang minh chiếu khắp)
Phẩm thứ mười hai này và phẩm mười ba tiếp theo đây sẽ nói về chánh báo trang nghiêm. Quang minh chiếu khắp nghĩa là thân trọn khắp mười phương; thọ mạng vô lượng là cùng khắp cả ba đời.
Phẩm này tán dương quang minh của Phật Di Đà: Trước hết, tán dương quang minh của Phật Di Đà thù thắng độc nhất, rồi nêu rõ nguyên nhân tại sao quang minh thù thắng. Tiếp đó, nêu lên mười hai danh hiệu quang minh thù thắng. Cuối cùng là trình bày diệu dụng thù thắng của quang minh.

13. Thọ chúng vô lượng (壽 眾 無 量: Thọ mạng và hội chúng vô lượng)
Phẩm này tỏ rõ ba thứ vô lượng: Một là Phật thọ vô lượng, hai là hội chúng (đại chúng trong pháp hội) nhiều vô lượng, ba là thọ mạng của đại chúng trong pháp hội cũng vô lượng. Điều thứ nhất là Pháp Thân đức, điều thứ hai là đại nguyện trọn khắp, điều thứ ba là chủ bạn giống hệt nhau, chân thật chẳng thể nghĩ bàn.

14. Bảo thụ biến quốc (寶 樹 徧 國: Cây báu khắp cõi nước)
Phẩm này lại tường thuật về y báo trang nghiêm của cõi Cực Lạc: Cây bằng bảy báu thành hàng khắp cả cõi nước. Các cây báu đó hoặc chỉ do một thứ báu tạo thành, hoặc do nhiều thứ báu hợp thành. Cây nào cũng chỉnh tề trang nghiêm, quang sắc đẹp đẽ lạ lùng, gió lay liền tấu nhạc, âm điệu hòa nhã. Đấy chính là nguyện thứ mười bảy "cây vô lượng sắc" được thành tựu.

15. Bồ Đề đạo tràng (菩 提 道 場)
Cây Bồ Đề được nói trong phần này chính là cây đạo tràng nói trong nguyện bốn mươi mốt. Trước hết, kinh nói đến hình tướng cây to lớn trang nghiêm, rồi tường thuật cây có diệu đức khó nghĩ lường; cuối cùng là nói rõ nguyện lực của Di Đà, nêu quả để làm sáng tỏ cái nhân.

16. Đường xá lâu quán (堂 舍 樓 觀: Nhà, viện, lầu, quán)
Phẩm này gồm hai điểm chính: Một là chỗ cư ngụ của Phật và Bồ Tát; hai là Bồ Tát tùy ý tu tập, từ nhân đắc quả, tự do hành đạo, đều đại hoan hỷ.

17. Tuyền trì công đức (泉 池 功 德: Công đức của ao, suối)
Phẩm này trình bày công đức chẳng thể nghĩ bàn của các ao suối nơi cõi Cực Lạc:
1. Trước hết là những đặc tánh tổng quát của những ao ấy và những tướng trạng riêng biệt như kích thước, tánh chất của nước, cây mọc bên bờ ao, hoa nở trong ao…
2. Ao tuyên dương diệu pháp, thành thục thiện căn.
3. Chúng sanh trong mười phương sanh về Cực Lạc đều hóa sanh trong ao hoa sen.

18. Siêu thế hy hữu (超 世 希 有)
Phẩm này nói rõ y báo và chánh báo cõi ấy đều vượt xa thế gian, thật là hy hữu.

19. Thọ dụng cụ túc (受 用 具 足: Thọ dụng đầy đủ)
Phẩm này mang tên "Thọ Dụng Cụ Túc" vì tất cả chúng sanh cõi ấy đều "hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại" (hình dung diện mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại); những thứ thọ dụng đều đầy đủ cả. Những phẩm trước chỉ nói chung chung chánh báo, phước đức thù thắng của y báo đều siêu [illegible] hữu; phẩm này đặc biệt nói rõ về "phước đức vô lượng", y phục [illegible]ăn, cung điện thảy đều "ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc" (theo ý [illegible]ền xuất hiện trước mặt, không gì là chẳng đầy đủ).

20. Đức phong hoa vũ (德 風 華 雨: Gió đức m[illegible])
Gió viên minh trọn đủ đức nên gọi là "đức phong[illegible] mầu nhiệm phấp phới rơi xuống như mưa nên gọi là "[illegible]". Hoa, gió, hương, ánh sáng nơi cõi Phật ấy đều cùng làm P[illegible] tự nhiên tăng thượng chẳng thể nghĩ bàn.

21. Bảo liên Phật quang (寶 蓮 佛 光: Hoa sen b[illegible]quang minh của Phật)
Phẩm này thuật rõ hoa sen báu trong cõi Phật ấy, [illegible] có quang sắc vi diệu. Trong mỗi quang minh lại hóa hiệ[illegible]ức vị Phật. Mỗi vị Phật nói diệu pháp, an lập vô lượng chúng sanh[illegible]hứ công đức vô tận chẳng thể nghĩ bàn như thế ấy.

22. Quyết chứng cực quả (決 證 極 果)
Phẩm này tổng kết sự thanh tịnh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc: Cảnh và trí ngầm khế hợp nhau, nhân quả đồng nhất. Những người vãng sanh do trong tâm không có ý tưởng phân biệt là lấy hay bỏ nên bên ngoài đều xa l

môn khác và phát nguyện cầu sanh thì cũng được đức Di Đà nhiếp thọ vượt ngang ra khỏi ba cõi. Vì thế, ở đây Phật nói "cầu sanh tịnh sát" để tổng kết toàn bộ những lời dạy trước đây.

47. Phước huệ thỉ văn (福 慧 始 聞 - Phước huệ mới được nghe)
Sau khi đức Thế Tôn nói trường hàng xong, Ngài bèn dùng kệ tụng để trùng tuyên ý trước. Trong phần kệ tụng này, Ngài lại nhắc lại điều sai, lẽ đúng, bác cái sai, đề cao cái đúng. Trong phần chỉ rõ cái đúng, lại gồm có ba phần: Một là tin vào vãng sanh; hai là Phật trí khó nghĩ lường; ba là niệm Phật đắc độ.

48. Văn kinh hoạch ích (聞 經 獲 益 - Nghe kinh được lợi ích)
Phẩm này nói về việc nghe kinh được lợi ích, chỉ rõ người nghe kinh được lợi ích khó thể nghĩ bàn. Sách Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận viết: "Do nghe kinh mà được lợi ích chẳng thể nghĩ bàn như vậy thì đều là do sức bổn nguyện của Vô Lượng Thọ Phật, mà cũng là do oai thần của đức Bổn Sư gia bị. Hễ có chúng sanh nào nghe được kinh này thì cũng sẽ đạt được lợi ích như thế".